

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS - ST
Ngày 22-4-2025
Về việc tranh chấp hợp đồng bảo lãnh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Võ Hùng Em.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/4/2025 và ngày 22/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp dân sự về việc tranh chấp “Hợp đồng bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 12/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 03/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Đức Luân, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số nhà 270, đường Lê Lợi, tổ 49, khóm 3, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Đức Luân:

1.1 Huỳnh Hoài Trung, sinh năm 1997, có mặt.

1.2 Nguyễn Thị Hồng Duyên, sinh năm 1987, có mặt.

Cùng địa chỉ: số 1D, đường Lê Thị Riêng, phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (Theo hợp đồng uỷ quyền ngày 16/5/2024).

2. Bị đơn:

2.1. Đặng Thị Ngày, sinh năm 1958, có mặt.

Địa chỉ: ấp Long Phú, xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

2.2 Nguyễn Tấn Lộc, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: ấp Mỹ Phước 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thuận, sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: ấp Long Phú, xã Phú Thành A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 11/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức Luân: Ông Huỳnh Hoài Trung và bà Nguyễn Thị Hồng Duyên trình bày:

Chị Thuận có vay của ông Luân số tiền 1.400.000.000đ, vào ngày 27/02/2020 chị Thuận có viết tờ cam kết có nợ ông Luân số tiền 1.400.000.000đ và cam kết trả trong vòng 10 ngày kể từ ngày 27/02/2020. Nhưng sau đó chỉ trả được 200.000.000đ, còn lại 1.200.000.000đ thì không có khả năng trả nữa.

Đến ngày 18/8/2020 giữa ông Luân với chị Thuận, ông Lộc và bà Ngày có làm hợp đồng bảo lãnh. Nội dung thỏa thuận bà Đặng Thị Ngày (là mẹ ruột của chị Thuận) và ông Nguyễn Tấn Lộc (là cha chồng của chị Thuận) có lập hợp đồng Bảo lãnh trả nợ cho Nguyễn Thị Thuận đối với khoản tiền vay nêu trên. Theo nội dung bảo lãnh, bà Ngày và ông Lộc sẽ thanh toán thay cho chị Thuận để trả cho ông Luân, chia làm 02 đợt, cụ thể: Đợt 1: Từ ngày 18/8/2020 – ngày 30/9/2020 bà Ngày và ông Lộc sẽ thanh toán với số tiền 200.000.000đ; Đợt 2: Từ ngày 01/10/2020 – 18/8/2021 bà Ngày và ông Lộc sẽ thanh toán cho ông Luân với số tiền 1.000.000.000đ.

Tuy nhiên, đến thời hạn như đã cam kết, ông Luân có liên lạc với bà Ngày và ông Lộc nhiều lần nhưng bà Ngày và ông Lộc cứ hẹn mà không trả cho ông Luân. Những lần sau đó ông Luân có liên hệ lại nhưng bà Ngày và ông Lộc cố tình tránh né, không thực hiện trả số tiền nêu trên.

Do chị Thuận đã gửi đã chuyển khoản nhiều lần cho ông Luân với tổng số tiền 34.000.000đ nên chị còn nợ lại 1.166.000.000đ

Ông Luân không đồng ý để bà Thuận trả và cũng không yêu cầu bà Thuận. Chỉ yêu cầu bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc liên đới trả mà thôi.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Luân thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc trả cho ông Luân số tiền gốc là 1.166.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Đặng Thị Ngày trình bày:

Bà Ngày thừa nhận vào ngày 18/8/2020, bà Ngày và ông Lộc có ký vào hợp đồng Bảo lãnh trả nợ cho chị Thuận đã nợ ông Luân đối với khoản tiền vay 1.200.000.000đ nêu trên. Theo nội dung cam kết, bà Ngày và ông Lộc sẽ thanh toán thay cho chị Thuận để trả cho ông Luân số tiền mà chị Thuận đã vay của ông Luân, chia làm 02 đợt, cụ thể: Đợt 1: Từ ngày 18/8/2020 – ngày 30/9/2020 bà Ngày và ông Lộc sẽ thanh toán cho tôi với số tiền 200.000.000đ; Đợt 2: Từ ngày 01/10/2020 – 18/8/2021 bà Ngày và ông Lộc sẽ thanh toán cho ông Luân với số tiền 1.000.000.000đ. Tuy nhiên, đến thời hạn chưa thanh toán như đã cam kết.

Nay bà Ngày không đồng ý do hoàn cảnh khó khăn. Không có tiền trả nợ. Mặc khác bà Ngày cho rằng “Nguyên vào ngày 18/8/2020 chúng tôi có nhận bảo lãnh trả nợ cho chị Thuận vì không am hiểu pháp luật nên mới ký. Đến nay Thuận đã có mặt tại địa phương, chị Thuận thừa nhận có nợ ông Luân số tiền là 1.166.000.000đ nên bà Ngày xin hủy bỏ bảo lãnh ngày 18/8/2020 cho chị Thuận. Chị Thuận hiện nay có mặt tại địa phương nên chị Thuận là người có trách nhiệm.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Tấn Lộc trình bày:

Nguyên vào ngày 18/8/2020 ông Lộc thừa nhận có ký bảo lãnh trả nợ cho chị Thuận là do trước đây chị Thuận làm ăn khó khăn nên ông Lộc đứng ra bảo lãnh. vì không am hiểu pháp luật nên mới ký. Đến nay chị Thuận đã có mặt tại địa phương, chị Thuận thừa nhận có nợ ông Luân số tiền là 1.166.000.000đ nên ông Lộc xin hủy bỏ bảo lãnh ngày 18/8/2020 cho chị Thuận. Chị Thuận hiện nay có mặt tại địa phương nên chị Thuận là người có trách nhiệm.

Nay ông Lộc xin hủy bỏ bảo lãnh cho chị Thuận, hiện nay ông Lộc già yếu nằm bệnh viện không lao động tạo ra được của cải, hiện nay có mặt tại địa phương nên bà Thuận phải có trách nhiệm”.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thuận trình bày:

Bà Thuận thừa nhận có nợ ông Luân số tiền 1.400.000.000đ, đã trả được 200.000.000đ, còn lại 1.200.000.000đ do hoàn cảnh khó khăn không trả được mới

thỏa thuận với ông Luân là để ông Lộc và bà Ngày đứng ra bảo lãnh và công Luân chỉ cho trả gốc, sau đó chị Thuận trả dần gốc nhiều lần cho ông Luân với số tiền 34.000.000đ, chỉ còn nợ lại 1.166.000.000đ, do cha chồng ông Lộc và bà Ngày mẹ ruột già yếu, nằm bệnh không làm được gì. Chị Thuận xin chịu trách nhiệm trả một mình và xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000đ vì chị Thuận là người trực tiếp đứng vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 117, Điều 335, 336, 338, 342, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015đề:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ông của ông Nguyễn Đức Luân đối với bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc về tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh.

Buộc bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Đức Luân số tiền 1.166.000.000đ (Một tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc về việc yêu cầu hủy hợp đồng bảo lãnh trả nợ cho Nguyễn Thị Thuận ngày 18/8/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự và bị đơn đang cư trú tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. 01 bị đơn còn lại đang ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Các đương sự thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Luân yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngày và ông Lộc trả số tiền gốc là 1.166.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông Luân, bà Ngày yêu cầu hủy bỏ bảo lãnh ngày 18/8/2020 nên Hội đồng

xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

3.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét tính hợp pháp của hợp đồng bảo lãnh ngày 18/8/2020: Tại thời điểm giao dịch các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 hợp đồng bảo lãnh đảm bảo điều kiện có hiệu lực của hợp đồng và căn cứ Điều 335 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Như vậy, hợp đồng bảo lãnh giữa đương sự là hợp pháp và phát sinh hiệu lực ngày 18/8/2021.

Xét tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 21/3/2025 ông Luân yêu cầu ông Lộc và bà Ngày liên đới trả số tiền 1.166.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì bà Ngày (là mẹ ruột của chị Thuận) và ông Lộc (là cha chồng của chị Thuận) có ký hợp đồng Bảo lãnh trả nợ cho chị Thuận đối với khoản tiền vay 1.200.000.000đ của ông Luân. Theo nội dung bảo lãnh, bà Ngày và ông Lộc sẽ thanh toán thay cho chị Thuận để trả cho ông Luân số tiền 1.200.000.000đ, chia làm 02 đợt, cụ thể: Đợt 1: Từ ngày 18/8/2020 – ngày 30/9/2020 thanh toán số tiền 200.000.000đ; Đợt 2: Từ ngày 01/10/2020 – 18/8/2021 thanh toán số tiền 1.000.000.000đ. Do chị Thuận đã trả bằng hình thức chuyển khoản cho ông Luân nhiều lần với tổng số tiền 34.000.000đ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất số tiền còn nợ lại chưa trả là 1.166.000.000đ.

Đối với ý kiến của chị Thuận xin chịu trách nhiệm trả một mình và xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000đ vì chị Thuận cho rằng chị là người trực tiếp đứng vay là không phù hợp. Vì ông Luân chỉ tranh chấp khởi kiện yêu cầu hợp đồng bảo lãnh và không tranh chấp hợp đồng vay tài sản và cũng không yêu cầu gì đối với chị Thuận. Nay do bà Ngày và ông Lộc đứng ra bảo lãnh cũng không thực hiện đúng thời gian trả nợ theo thỏa thuận nên buộc bà Ngày và ông Lộc liên đới trả cho ông Luân số tiền 1.166.000.000đ là phù hợp 335, 336, 338 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Về tiền lãi: Ông Luân không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Đối với bà Ngày và ông Lộc yêu cầu hủy hợp đồng bảo lãnh là hoàn toàn không phù hợp với nhận định trên nên không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Luân, bà Ngày và ông Lộc được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm vì ông Luân, bà Ngày và ông Lộc là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40, Điều 147, 186, 188, 189, 190 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 117, 335, 336, 338, khoản 2 Điều 342, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ông của ông Nguyễn Đức Luân đối với bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc về tranh chấp Hợp đồng bảo lãnh.

Buộc bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Đức Luân số tiền 1.166.000.000đ (Một tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc về việc yêu cầu hủy hợp đồng bảo lãnh trả nợ cho Nguyễn Thị Thuận ngày 18/8/2020.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức Luân, bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm vì ông Nguyễn Đức Luân, bà Đặng Thị Ngày và ông Nguyễn Tấn Lộc là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường